

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 22-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Nguyễn Thúy Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Toà án và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lục Minh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 4 năm 1992 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lục Đức T1 và con bà: Nông Bích H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2024, tạm giam từ ngày 18/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lục Đức T1, sinh năm 1960; nơi cư trú: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Mai Kim N, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người chứng kiến: Anh Lý Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 12/02/2024 tổ công tác Phòng C, Công an tỉnh L phối hợp với Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Q thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12L1-095.xx theo hướng xã H, huyện C đi thị trấn Đ, huyện C có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội. Tổ công tác tiến hành dừng xe, kiểm tra, nam thanh niên khai nhận họ, tên là Lục Minh T, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của Lục Minh T có 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng, Lục Minh T khai nhận đó là ma túy Heroin của Lục Minh T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa người và tang vật về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12L1-095.xx, số máy HC12E5608417, số khung 1215DY608447; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001251 mang tên Mai Kim N; 01 (một) Căn cước công dân số 020092004109 mang tên Lục Minh T.

Kết luận giám định số 304/KL-KTHS ngày 16/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,128 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lục Minh T khai nhận: Bản thân bị cáo sử dụng ma túy Heroin từ khoảng năm 2009 đến nay, hình thức sử dụng là chích, trung bình tuần sử dụng 01 (một) đến 02 (hai) lần. Khi có nhu cầu sử dụng bị cáo Lục Minh T thường đến quanh thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy của nhiều người (không biết tên tuổi, địa chỉ) để sử dụng. Từ năm 2016 đến trước khi bị bắt ngày 12/02/2024 bị cáo Lục Minh T vẫn tham gia điều trị nghiện tại cơ sở điều trị methadone số 009 thuộc Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 13 giờ ngày 12/02/2024, bị cáo Lục Minh T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12L1-095.xx từ nhà đến khu vực Bưu điện thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, bị cáo Lục Minh T hỏi vài người xe ôm về chỗ mua ma túy nhưng họ đều không biết; một lúc sau thì bị cáo Lục Minh T gặp một người đàn ông xe ôm (không biết tên, tuổi, địa chỉ), qua hỏi và nói chuyện thì người này bảo có ma túy bán, nên bị cáo Lục Minh T đã mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy H1 thì được 01 (một) gói ma túy, bị cáo Lục Minh T cất giấu gói ma túy này vào túi quần bên phải đang mặc và đi xe máy về nhà. Khi về đến khu vực đường Q thuộc thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy của bị cáo Lục Minh T chưa kịp sử dụng nêu trên.

Đối với người đàn ông xe ôm đã bán ma túy cho bị cáo Lục Minh T vào ngày 12/02/2024 tại khu vực Bưu điện thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn do bị

cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn không đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với những người bán ma túy cho bị cáo Lục Minh T ở quanh thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn không đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lục Minh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lục Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lục Đức T1 trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12L1-095.xx mà cơ quan Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn thu giữ khi bắt Lục Minh T là của gia đình ông mua với bà Mai Kim N, nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), không làm giấy tờ mua bán. Bản thân ông không biết Lục Minh T đã sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, vì Lục Minh T không nói, ông Lục Đức T1 mong Hội đồng xét xử xem xét cho ông xin lại chiếc xe mô tô để gia đình ông làm phương tiện đi lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Mai Kim N trình bày: Bà mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12L1-095.xx năm 2015 với giá 16.000.000 đồng ở đại lý xe máy T3, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, năm 2022 bà đã bán chiếc xe mô tô này cho ông Lục Đức T1 với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), nay chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12L1-095.xx không còn là tài sản của bà nữa, bà không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích, phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Khẳng định, Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lục Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lục Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Lục Minh T mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, là người nghiện ma túy, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề

ngiht: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,115 gam Heroin được đựng trong 01 (một) phong bì có chữ **"QUẢ TANG LỤC MINH T"** (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới và vỏ gói (cũ) là là tang vật của vụ án và là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

Trả lại cho bị cáo Lục Minh T 01 (một) Căn cước công dân số 020092004109 mang tên Lục Minh T.

Trả lại cho ông Lục Đức T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12L1-095.xx, số máy HC12E5608417, số khung 1215DY608447 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001251 mang tên Mai Kim N.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận, nhất trí với đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến anh Lý Văn L. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của anh Lý Văn L. Xét thấy, việc vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do vậy có đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 12/02/2024 tổ công tác Phòng C, Công an tỉnh L phối hợp với Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại quốc lộ A thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang bị cáo Lục Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,128 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng. Với hành vi trên của bị cáo Lục Minh T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lục Minh

T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện chất ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người. Ma túy còn là nguyên nhân phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Để quyết định mức án phù hợp đối với bị cáo, ngoài việc xem xét về hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử còn xem xét, đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như sau:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Lục Văn K được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Ngày 28/8/2009 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi đánh nhau theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC, ngày 04/9/2009 bị cáo Lục Minh T đã thi hành số tiền này. Thời điểm bị cáo Lục Minh T bị xử phạt vi phạm hành chính bị cáo mới được hơn 17 tuổi, theo khoản 1 Điều 137 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: "Người chưa thành niên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm". Do vậy, xác định bị cáo Lục Minh T chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị và là người nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử thấy: Đối với số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,115 gam Heroin được đựng trong 01 (một) phong bì có chữ **"QUẢ TANG LỤC MINH T"** (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới và vỏ gói (cũ) là tang vật vụ án và là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với 01 (một) Căn cước công dân số 020092004109 mang tên Lục Minh T, không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Lục Minh T.

[12] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12L1-095.xx, số máy HC12E5608417, số khung 1215DY608447 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001251 mang tên Mai Kim N là tài sản của ông Lục Đức T1, khi bị cáo Lục Minh T sử dụng đi mua ma túy ông Lục Đức T1 không biết, nên trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12L1-095.xx cho ông Lục Đức T1.

[13] Đối với người đàn ông xe ôm đã bán ma túy cho bị cáo Lục Minh T vào ngày 12/02/2024 tại khu vực Bưu điện thuộc thành phố L, do bị cáo Lục Minh T không biết tên tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn không đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[14] Đối với những người bán ma túy cho bị cáo Lục Minh T ở quanh thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn không đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[15] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo Lục Minh T bị kết án, nên phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lục Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,115 gam Heroin được đựng trong 01 (một) phong bì có chữ "QUẢ TANG LỤC MINH T" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới và vỏ gói (cũ).

- Trả lại cho bị cáo Lục Minh T 01 (một) Căn cước công dân số 020092004109, mang tên Lục Minh T.

- Trả lại cho ông Lục Đức T1, nơi cư trú: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12L1-095.xx, số máy HC12E5608417, số khung 1215DY608447 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001251 mang tên Mai Kim N.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Lục Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Cao Lộc, T.Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an H.Cao Lộc, T.Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an H.Cao Lộc, T.Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Đặng Thị Duyệt